

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TÂY, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn LN, xã NH, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

Chị Đinh Thị T1, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn TD, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Đức T và chị Đinh Thị T1 thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Anh Nguyễn Đức T và chị Đinh Thị T1 đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Đinh Thị T1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh T và chị T1 có 01 (Một) con chung tên là cháu Nguyễn Đức Trí H, sinh ngày 11/8/2017. Khi ly hôn anh T, chị T1 thoả thuận giao cháu H cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị T1 đã tự thoả thuận.
- Về nợ chung: Anh T và chị T1 đều trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình anh T, chị T1 phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000765 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. ST;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS H.ST;
- UBND xã ST;
- UBND xã NH, H.TM, T. Hải Dương
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lâm Thị Ánh Tuyết